



Thái Bình

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

NĂM THỨ 57
THỨ TƯ
Ngày 14 - 11 - 2018
Số 7434
TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Làm việc với Công ty TNHH C&N VINA về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghiệp trong khu kinh tế Thái Bình

(Xem tin trang 12)



Đồng chí Nguyễn Hồng Diên, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh phát biểu tại buổi làm việc.

Ảnh: THÀNH TÂM

KỲ HỌP THỨ SÁU, QUỐC HỘI KHÓA XIV

Thảo luận về các báo cáo công tác năm, phòng ngừa, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, thi hành án, phòng, chống tham nhũng năm 2018

Tiếp tục chương trình kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khóa XIV, ngày 13/11 dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu, Quốc hội đã nghe các báo cáo về công tác năm 2018 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; công tác phòng ngừa, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; công tác thi hành án; công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018 và báo cáo thẩm tra các báo cáo trên. Sau đó, Quốc hội tiến hành thảo luận về các nội dung này.

Tham gia thảo luận báo cáo về công tác thi hành án năm 2018, đại biểu Bùi Văn Xuyên, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Bình đã nhận định, đánh giá về kết quả đạt được cũng như những tồn tại, hạn

chế, nguyên nhân và những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu của Chính phủ đề xuất trong năm 2019 nhằm khắc phục những hạn chế hiện tại để đạt được những chỉ tiêu đề ra. Đánh giá cao những nỗ lực của ngành thi hành án dân sự trong năm qua đã có nhiều giải pháp hiệu quả như đi đôi với giáo dục, thuyết phục đã tăng cường công tác cưỡng chế với gần 10.000 vụ việc, phối hợp chặt chẽ với các cấp, ngành trong đồn đốc, thi hành án. Từ đó, đã có những kết quả khá tích cực như số việc thi hành án xong đạt 80,3% trên số việc phải thi hành có điều kiện.

(Xem tiếp trang 12)

VŨ SON TÙNG

(Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh)

Đã bàn giao cấm mốc ngoài thực địa khu công nghiệp phục vụ nông nghiệp huyện Quỳnh Phụ

Sáng ngày 13/11, tại xã An Cầu (Quỳnh Phụ), UBND tỉnh tổ chức buổi làm việc với Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, UBND huyện Quỳnh Phụ về tiến độ triển khai khu công nghiệp phục vụ nông nghiệp huyện Quỳnh Phụ. Đồng chí Phạm Văn Xuyên, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì buổi làm việc.

Khu công nghiệp phục vụ nông nghiệp huyện Quỳnh Phụ có diện tích 199ha (không bao gồm phần diện tích 50ha dự

kiến phát triển cảng sông nội địa), quy hoạch nằm ở ba xã An Ninh, An Thái và An Cầu. Đến nay, các địa phương đã tiến hành bàn giao cấm mốc ngoài thực địa. Hiện, Trung tâm Kỹ thuật của Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát số liệu theo sổ giao của các hộ thuộc ba xã có đất nằm trong vùng dự án và các hộ dân nằm trong vùng dự án đã ký xác nhận...

(Xem tiếp trang 12)

PHẠM HUNG

BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH, BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI, HĐND TỈNH Giám sát tại Sở Công Thương, Bảo hiểm xã hội tỉnh

Để chuẩn bị nội dung cho kỳ họp thứ bảy, HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021, sáng ngày 13/11, Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh tổ chức giám sát tại Sở Công Thương về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ; công tác quản lý thị trường năm 2018; phương hướng nhiệm vụ của ngành năm 2019; kết quả thực hiện các chương trình, dự án khuyến công, khuyến thương; công tác quản lý và sử dụng các loại vốn khuyến

công, khuyến thương năm 2018 và một số nội dung khác. Đồng chí Đàm Văn Vượng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch thường trực HĐND tỉnh chủ trì cuộc giám sát.

Theo báo cáo của Sở Công Thương, năm 2018, giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh ước đạt 55.348 tỷ đồng, tăng 17,75% so với năm 2017 và vượt kế hoạch

(Xem tiếp trang 12)

KHẮC DUẤN - THU HIỀN



**“Củ hích”
phát triển nông nghiệp,
nông thôn**

(Xem trang 3)

Đời sống vật chất, tinh thần của nông dân không ngừng nâng cao

■ PHAN LỢI

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, ngày 16/10/2008, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình ban hành Chương trình hành động số 23-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. 10 năm qua, các cấp, các ngành trong tỉnh đã huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, loại hình tuyên truyền sâu rộng, tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 26-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Phóng viên Báo Thái Bình đã có cuộc phỏng vấn đồng chí Phạm Văn Xuyên, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh xung quanh vấn đề này.



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh kiểm tra sản xuất thủy sản tại Công ty TNHH Giống thủy sản Hải Long (xã Nam Cường, huyện Tiền Hải).

Phóng viên: Xin đồng chí cho biết, quan điểm chỉ đạo chung của tỉnh trong thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn là gì?

Đồng chí Phạm Văn Xuyên: Căn cứ vào Nghị quyết số 26-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 23-CTr/TU. Theo đó xác định: phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại và xây dựng nông thôn mới là hai nhiệm vụ trọng tâm. Phải có bước đi, lộ trình thích hợp từ chỉ đạo điểm đến diện rộng, đồng bộ từ chủ trương của cấp ủy đến thể chế hóa thành đề án, cơ chế, chính sách và chỉ đạo thực hiện của chính quyền; lồng ghép, huy động tổng hợp các nguồn vốn từ ngân sách, đồng thời, phát động phong trào thi đua sâu rộng trong toàn tỉnh, huy động sự đóng góp của toàn xã hội cho xây dựng nông thôn mới. Tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp có tính đột phá như: quy hoạch, dồn điền đổi thửa, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, cơ giới hóa và tổ chức sản xuất với quy mô lớn.

Phóng viên: Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đã đề ra, tỉnh ta đã ban hành những chủ trương, cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới như thế nào, thưa đồng chí?

Đồng chí Phạm Văn Xuyên: Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW và các nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, XVIII và XIX, Ban Chấp hành Đảng bộ

tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành và chỉ đạo thực hiện nhiều chủ trương đẩy mạnh phát triển nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/4/2011 về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020, đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp toàn diện, đồng bộ xây dựng nông thôn mới; đến năm 2015, tất cả các xã đạt 10 tiêu chí nông thôn mới trở lên. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra mục tiêu đến năm 2020: 75% trở lên số xã đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới; các xã còn lại đạt 15 tiêu chí trở lên.

HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiều nghị quyết, đề án gắn với cơ chế, chính sách giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020. Trong đó, đặc biệt là các đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Thái Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; tái cơ cấu giống gia súc trong chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2016 - 2020; thí điểm tích tụ đất nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; quy hoạch và xây dựng các vùng lúa chất lượng cao, vùng cây màu, cây vụ đông; phát triển cây đậu tương, cây ngô, cây khoai tây và rau quả xuất khẩu; xây dựng cánh đồng mẫu; phát triển chăn nuôi trang trại quy mô lớn; tăng cường năng lực hệ thống khuyến nông, bảo vệ thực vật và thú y; đẩy mạnh cơ giới hóa trong nông nghiệp; quy hoạch vùng nuôi ngao; phát triển các phương tiện đánh bắt xa bờ gắn với

bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường biển... Xây dựng và thực hiện đề án sản xuất gắn với cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm tăng năng suất, chất lượng và nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp gắn với liên kết tiêu thụ. Đồng thời, đã ban hành các nghị quyết, quyết định về cơ chế, chính sách: hỗ trợ và quản lý đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015; hỗ trợ mua máy nông nghiệp; hỗ trợ trồng cây vụ đông; phát triển nuôi ngao vùng ven biển; tăng cường chủ động kiểm soát dịch bệnh trong chăn nuôi. Các chính sách khuyến nông, khuyến công; khuyến khích phát triển doanh nghiệp ở nông thôn; hỗ trợ phát triển nghề làng nghề, xây dựng cụm công nghiệp, hạ tầng thương mại, dịch vụ...

Trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND và UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời điều chỉnh, bổ sung những cơ chế, chính sách cho phù hợp thực tiễn; chấn chỉnh tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của cấp trên, tập trung chỉ đạo việc quản lý, sử dụng và huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới. Nhờ vậy đã thúc đẩy, phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo của các địa phương; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn và đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng nông thôn mới. Các huyện, thành phố đã chủ động xây dựng cơ chế, chính sách phù

hợp với khả năng và tình hình thực tế của từng địa phương. Các cơ chế, chính sách hỗ trợ của tỉnh, huyện đã phát huy vai trò đòn bẩy kinh tế, góp phần đẩy mạnh phát triển sản xuất, xây dựng kết cấu hạ tầng và nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của nông dân.

Phóng viên: Xin đồng chí đánh giá chung về kết quả đạt được trong thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW trong thời gian qua?

Đồng chí Phạm Văn Xuyên: Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW và Chương trình hành động số 23-CTr/TU, kết quả đạt được trước tiên đó là nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn và sự cần thiết đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn được nâng cao. Sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa lớn có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao; nông nghiệp giữ được mức tăng trưởng ổn định. Xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả, hệ thống giao thông nông thôn, kết cấu hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng và nâng cấp. Đời sống vật chất và tinh thần của nông dân không ngừng được cải thiện và nâng cao. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các địa phương được bảo đảm; dân chủ ở cơ sở được phát huy; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được thực hiện thường xuyên, mang lại hiệu quả thiết thực. Trong quá trình thực hiện đã kịp thời có những cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; tái cơ cấu ngành Nông nghiệp được quan tâm chỉ đạo; tích tụ, tập trung ruộng đất được khuyến khích để đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, đầu tư phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Đồng thời, cấp ủy, chính quyền các cấp đã nhận thức đầy đủ và nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành. Công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết rút kinh nghiệm được quan tâm chỉ đạo; đã kịp thời chấn chỉnh biểu hiện trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của cấp trên; phát huy những nhân tố tích cực, cách làm sáng tạo ở các địa phương.

Phóng viên: Xin đồng chí cho biết, những mục tiêu cụ thể của tỉnh ta trong việc thực hiện nghị quyết trong thời gian tới?

Đồng chí Phạm Văn Xuyên: Mục tiêu cụ thể về nông nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất 2,5%/năm, giai đoạn 2018 - 2025; giai đoạn 2026 - 2030 đạt 2,0 - 2,5%/năm; đến năm 2030, tỷ trọng ngành nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 17 - 18% trong cơ cấu kinh tế tỉnh Thái Bình. Về vấn đề nông dân, đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 70%, trong đó đào tạo nghề khoảng 56,5%; định hướng đến năm 2030 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 85%, đào tạo nghề khoảng 70 - 75%. Tỉnh phấn đấu đến hết năm 2019, 100% số huyện đạt chuẩn NTM và thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; phấn đấu đến tháng 6/2020 có 18 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, trong đó có ít nhất 8 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; cơ cấu kinh tế nông thôn đến năm 2030 có tỷ lệ công nghiệp, xây dựng 46 - 47%, dịch vụ 37 - 38%, nông nghiệp 17 - 18%; đến năm 2030 tỷ lệ lao động phi nông nghiệp 80%; nông nghiệp 20%.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn đồng chí!



Nông dân xã Nam Thanh (Tiền Hải) tích cực đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng nhờ chính sách hỗ trợ máy, thiết bị sản xuất nông nghiệp.

“Cú hích” phát triển nông nghiệp, nông thôn

■ PHAN ANH - MINH HƯƠNG

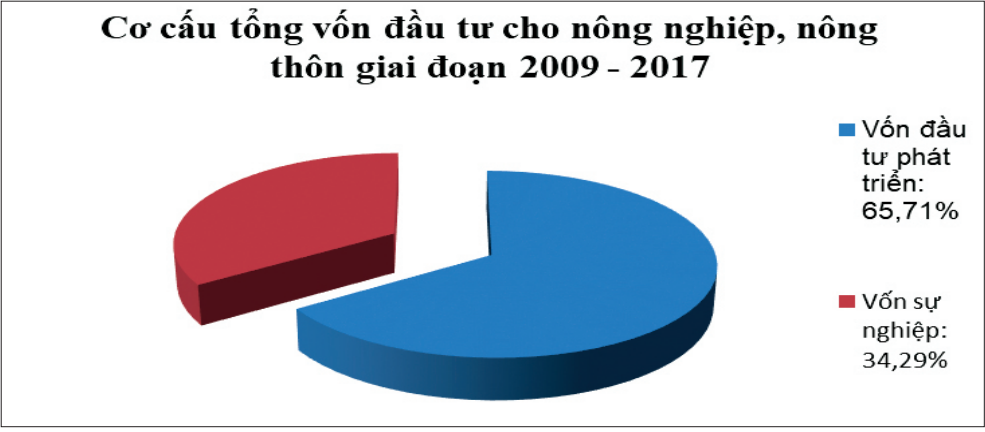
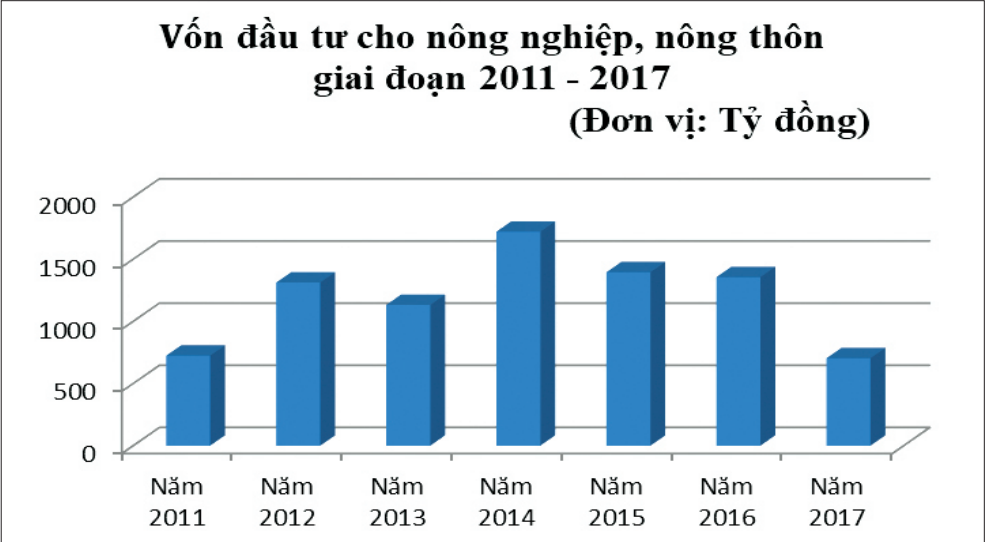
9.521,392 tỷ đồng là tổng vốn ngân sách nhà nước và vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý đã được phân bổ, đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2009 - 2017. Kết quả đó có được là do sự triển khai đồng bộ và hiệu quả các cơ chế, chính sách, từ đó đã huy động được các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân, các thành phần kinh tế tích cực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, tạo “cú hích” cho nông nghiệp, nông thôn phát triển.

Một trong những cơ chế, chính sách mang tính đột phá, tạo nên tăng cho nông nghiệp, nông thôn phát triển đó là hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn mới theo Quyết định số 09, Quyết định số 02 và Quyết định số 19 của UBND tỉnh. Ông Phạm Văn Dũng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết: Đây là cơ chế, chính sách có ý nghĩa rất quan trọng, không chỉ huy động tính chủ động, sáng tạo và còn góp phần tháo gỡ khó khăn cho các địa phương trong quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới trở thành rộng khắp ở các địa phương trong tỉnh. Với 1.281.854 tấn xi măng hỗ trợ cho các địa phương đã “kích cầu” để các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư xây dựng khang trang, hiện đại, phục vụ tốt đời sống dân sinh. Đến nay, toàn tỉnh đã cứng hóa 1.142km kênh mương cấp 1 loại 3 (đạt 62%) và nạo vét hàng nghìn ki-lô-mét sông ngòi; xây dựng và nâng cấp 3.539km đường giao thông nội đồng (đạt 74%); 1.053,47km đường trục xã (đạt 78%); 1.887,03km đường trục thôn (đạt 85,53%); 2.976,35km đường nhánh cấp 1 trục thôn (đạt 91%); 2.141km đường ngõ xóm; 28 trạm bơm, 248 cống đập; xây dựng 140 trường trung học cơ sở,

tiểu học và mầm non; 35 nhà văn hóa xã; 926 nhà văn hóa thôn; 178 trạm y tế; 126 chợ; 99 xã hoàn thành nâng cấp lưới điện nông thôn; 206 khu xử lý rác thải và lò đốt rác; 62 sân thể thao xã; 88 sân thể thao thôn. Toàn tỉnh đã có 200/263 xã và 1 huyện (Hưng Hà) đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và mục tiêu Nghị quyết số 26-NQ/TW, tỷ lệ bình quân đạt 17,81 tiêu chí/xã. Bên cạnh đó, tỉnh còn ban hành các cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển sản xuất như: hỗ trợ sản xuất giống ngao sinh sản và chế biến ngao theo Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND, hỗ trợ phát triển chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND, hỗ trợ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt theo Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND... Ông Trần Huy Quân, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư cho biết: Để tăng cường công tác quản lý, điều hành, Sở đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quy định về tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh; quy chế giám sát, đánh giá đầu tư trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó tạo điều kiện cho sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đã ban hành.

Không chỉ ban hành cơ chế, chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, tỉnh còn ban hành nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Từ năm 2008 đến hết tháng 4/2018, trên địa bàn tỉnh có 92 dự án đăng ký đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn với tổng vốn đầu tư đăng ký 5.271 tỷ đồng, trong đó lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản 40 dự án; lĩnh vực cung cấp nước sạch nông thôn 30 dự án; lĩnh vực xử lý rác thải sinh hoạt nông thôn 4 dự án và lĩnh vực chế biến nông nghiệp, thủy sản 18 dự án. Các dự án đi vào hoạt động đã góp phần tích cực thúc đẩy kinh tế phát triển, tạo việc làm ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Nhiều dự án chăn nuôi lớn đi vào hoạt động đã đóng góp không nhỏ vào tăng trưởng chung của ngành Nông nghiệp như: dự án chăn nuôi bò của Công ty TNHH Việt Hùng (xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà), dự án chăn nuôi lợn của Công ty Cổ phần Phát triển chăn nuôi Hòa Phát (xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy)... Lĩnh vực cấp nước sạch khu vực nông thôn cũng được tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện, hỗ trợ theo Quyết định số 12, Quyết định số 19 về cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư, quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn và đạt kết quả rất tích cực. Đến ngày 15/9, toàn tỉnh đã thu hút đầu tư xây dựng được 59 dự án nước sạch, thực hiện cung cấp nước sạch cho 100% số xã, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh với tổng số hộ dân đầu nối, sử dụng nước sạch đạt 95,5%. UBND tỉnh đã quyết định hỗ trợ 50 công trình với tổng kinh phí hỗ trợ đến ngày 26/9 đạt 404,933 tỷ đồng, trong đó số kinh phí đã cấp phân bổ 185,155 tỷ đồng.

Triển khai kịp thời và có hiệu quả các cơ chế, chính sách, nông nghiệp, nông thôn Thái Bình ngày càng khởi sắc. Tốc độ tăng trưởng bình quân khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản giai đoạn 2008 - 2017 đạt 3,96%, vượt mục tiêu Nghị quyết số 26-NQ/TW đề ra, trong đó trồng trọt tăng 1,23%, chăn nuôi tăng 6,42% và thủy sản tăng 8,64%. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp cũng chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm dần tỷ trọng ngành trồng trọt và tăng dần tỷ trọng ngành chăn nuôi và thủy sản.





“Quả” của biển

■ LƯU NGÂN - PHẠM HƯNG

Thái Bình là tỉnh đồng bằng sông Hồng với 5 cửa sông lớn đổ ra biển, tạo ra một vùng bãi triều rộng khoảng 25.000ha thuận lợi cho phát triển nuôi trồng thủy sản nước mặn, lợ trong đó có ngao. Với trên 3.000ha nuôi trồng, sản lượng đạt trên 70.000 - 100.000 tấn, ngao đã khẳng định vị thế đối tượng con nuôi thủy sản chủ lực, không chỉ phục vụ tiêu dùng nội địa mà còn xuất khẩu sang thị trường EU, Nhật, Hàn Quốc... mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Phát triển nuôi ngao là một chủ trương lớn nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế, diện tích vùng bãi triều ven biển, tạo ra bước đột phá mới trong phát triển nuôi trồng thủy sản nói chung, góp phần tăng trưởng kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn của Thái Bình. Theo báo cáo của Chi cục Thủy sản, đến nay, diện tích nuôi ngao toàn tỉnh đạt 3.300ha, tập trung ở hai huyện Tiền Hải và Thái Thụy, sản lượng đạt từ 70.000 - 100.000 tấn/năm, chiếm 50% sản lượng ngao của cả nước, giải quyết việc làm cho trên 10.000 lao động, góp phần nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo, từng bước làm giàu cho người dân. Xác định hiệu quả kinh tế từ nuôi ngao mang lại, Thái Bình đã sớm có những bước đi chiến lược cho nghề nuôi ngao bền vững hơn, trong đó có việc quy vùng sản xuất phù hợp. Từ định hướng quy hoạch tổng thể phát triển nuôi ngao giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020, hai huyện Tiền Hải và Thái Thụy đã quy hoạch chi tiết các tiểu vùng căn cứ vào điều kiện thực tiễn của từng địa phương. Ông Đỗ Văn Tiệp, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thái Thụy cho biết: Năm 2012, huyện Thái Thụy quy hoạch chi tiết 6 tiểu vùng nuôi ngao thuộc bãi triều ven biển của huyện với tổng diện tích 1.472,1ha, tổ chức đấu giá và bàn giao mặt bằng cho các hộ trúng thầu đưa vào sản xuất nuôi ngao. Đến nay, toàn huyện có 1.300ha nuôi ngao tại các xã Thụy Trường, Thái Thượng, Thái Đô. Năng suất nuôi ngao thương phẩm đạt bình quân 30 - 35 tấn/ha/năm, giá trị thu nhập đạt 350 - 450 triệu đồng/ha/năm.

Cùng với việc quy hoạch vùng nuôi, Thái Bình đã sớm chỉ đạo triển khai thiết lập các vùng kiểm soát, giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm trong thu hoạch ngao. Từ năm 2003, Thái Bình được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lựa chọn là một trong hai địa phương của miền Bắc thực hiện chương trình giám sát quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhuyễn thể hai mảnh vỏ tại vùng nuôi ngao thuộc địa phận hai xã Đông Minh và Nam Thịnh (Tiền Hải) với diện tích 1.942ha do Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thực hiện, định kỳ một tháng 2

lần lấy mẫu nước, mẫu ngao để kiểm tra. Vùng nuôi ngao Đông Minh, Nam Thịnh nhiều năm liền được Liên minh châu Âu (EU) công nhận là vùng nuôi an toàn thực phẩm cấp độ B, sản phẩm đạt chất lượng xuất khẩu vào thị trường châu Âu. Bà Đỗ Thị Vân Anh, Trưởng phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản) cho biết: Năm 2017, Chi cục đã kiểm soát và cấp 540 giấy chứng nhận xuất xứ cho 9.525 tấn ngao để làm nguyên liệu chế biến, xuất khẩu. Năm 2018, chúng tôi tiến hành 26 đợt lấy mẫu giám sát, đến nay,



Người dân xã Nam Thịnh (Tiền Hải) thu hoạch ngao giống.

Chi cục đã cấp 418 giấy chứng nhận xuất xứ cho 6.700 tấn ngao.

Điểm nhấn quan trọng khẳng định vị thế, mở ra cơ hội lớn cho nghề nuôi ngao còn phải kể đến bước ngoặt quan trọng: năm 2017, Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) xác nhận nhãn hiệu chứng nhận ngao Thái Bình. Thành công này được kỳ vọng sẽ giúp ngao Thái Bình tham gia tích cực vào chuỗi tiêu thụ hiện đại toàn quốc, là điều kiện tiên quyết để thu hút các doanh nghiệp đầu tư nâng tầm giá trị sản phẩm ngao.

Bên cạnh việc nuôi ngao thương phẩm, Thái Bình cũng vừa phê duyệt đề án phát triển sản xuất ngao giống tỉnh giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025 với mục tiêu phát triển sản xuất ngao giống có chất lượng cao với sức đề kháng tốt, sinh trưởng nhanh để cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh, từ đó nâng cao hiệu quả nuôi ngao thương phẩm, gia tăng giá trị và phát triển bền vững, đặc biệt kiểm soát chất lượng ngao. Phấn đấu đến năm 2025, Thái Bình sẽ hoàn toàn chủ động được nguồn ngao giống.

Cơ hội lớn song cũng là thách thức không nhỏ đối với chính quyền cũng như người nuôi ngao trên địa bàn tỉnh bởi thị trường yêu cầu khắt khe về chất lượng, đặc biệt là bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Để phát triển bền vững nghề nuôi ngao và mở rộng sản xuất các nhuyễn thể hai mảnh vỏ khác, thời gian tới, Thái Bình đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, kỹ thuật cho các hộ nuôi ngao; tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ phát triển nuôi ngao, nhất là với các nước có kinh nghiệm trong lĩnh vực này như Trung Quốc, Thái Lan. Cùng với đó, quan tâm chỉ đạo công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng vùng nuôi; tích cực thúc đẩy xây dựng thành công thương hiệu ngao Thái Bình.

Hiệu quả nuôi tôm thẻ chân trắng công nghệ cao

■ KHẮC DUẨN - TRẦN TUẤN

Nhận thấy rõ những ưu điểm của con tôm thẻ chân trắng trên vùng nước lợ, những năm qua, nông dân Thái Bình đã mạnh dạn chuyển đổi diện tích nuôi trồng thủy sản truyền thống sang nuôi tôm thẻ. Việc chủ động ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quá trình nuôi tôm không chỉ giúp bà con nông dân thâm canh tăng vụ, nâng cao năng suất mà còn cung cấp ra thị trường sản phẩm chất lượng cao, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.



Thu hoạch tôm tại Thái Thụy.

Trước đây, giống như nhiều hộ nuôi trồng thủy sản trong xã, gia đình anh Nguyễn Xuân Sứ, thôn Bích Du, xã Thái Thượng (Thái Thụy) thực hiện nuôi tôm sú theo hình thức quảng canh với 1 vụ/năm, sau đó thu hoạch và thực hiện nuôi xen kẽ với các loại đối tượng thủy sản khác. Việc nuôi tôm quảng canh phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết, gia đình cũng ít đầu tư, quan tâm đến việc nuôi thả nên hiệu quả kinh tế thấp. Tuy nhiên, hơn 3 năm trở lại đây, anh Xứ đã mạnh dạn đầu tư hơn 2 tỷ đồng để xây dựng ao nuôi, mua sắm trang thiết bị, máy móc và áp dụng khoa học kỹ thuật vào nuôi tôm thẻ chân trắng theo hình thức công nghệ cao trong nhà bạt với diện tích 1,5ha. Anh Nguyễn Xuân Sứ cho biết: Nuôi tôm thâm canh công nghệ mới, mật độ thả nuôi cao (từ 100 - 300 con/m²), một năm nuôi từ 3 - 4 vụ, chủ động kiểm soát các yếu tố môi trường, ít phụ thuộc vào thời tiết và mùa vụ nuôi. Năng suất trung bình từ 10 - 15 tấn/ha/vụ, cao gấp 10 - 15 lần so với nuôi theo hình thức bán thâm canh; doanh thu đạt hơn 1 tỷ đồng/ha/năm.

Không riêng gia đình anh Nguyễn Xuân Sứ, ở xã Thái Thượng có 18 hộ áp dụng mô hình nuôi tôm công nghệ cao trong nhà bạt với tổng diện tích hơn 30ha. Thái Thượng trở thành “thủ phủ” nuôi tôm công nghệ cao của huyện Thái Thụy. Năm 2018, tổng sản lượng tôm nuôi công nghệ cao trong nhà bạt của toàn xã dự kiến đạt 180 tấn, cho giá trị gần 30 tỷ đồng. Những năm gần đây, nhờ có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích, người dân ở các xã Thái Thượng, Thụy

Trường, Thụy Hà, Thụy Xuân, Thái Đô... huyện Thái Thụy chuyển từ nuôi tôm thẻ quảng canh sang thâm canh và ứng dụng nuôi tôm công nghệ cao trong nhà bạt. Đến nay, toàn huyện có 45/58ha nuôi

tôm thẻ chân trắng theo hình thức công nghệ cao nuôi từ 3 - 5 vụ/năm. Với năng suất trung bình đạt từ 6 - 8 tấn/ha/vụ, cá biệt có hộ đạt từ 12 - 14 tấn/ha/vụ, lợi nhuận đạt từ 600 - 800 triệu đồng/ha/vụ.



Nông dân xã Thái Thượng (Thái Thụy) nuôi tôm thẻ chân trắng công nghệ cao trong nhà bạt.



Hiện nay, nghề nuôi tôm thẻ nước lợ đang được nông dân các huyện: Thái Thụy, Tiền Hải, Kiến Xương phát triển mạnh. Toàn tỉnh hiện có 370ha nuôi tôm thẻ, tăng 119ha so với năm 2017. Nông dân chủ yếu nuôi theo 2 hình thức: nuôi tôm thâm canh theo quy trình 2 giai đoạn bán khép kín; nuôi tôm thâm canh công nghệ mới với công nghệ biofloc, vi sinh, tuần hoàn ít thay nước, nuôi tôm qua đồng trong nhà kính. Cùng với đầu tư các loại máy móc, thiết bị phụ trợ như máy cho ăn, sục khí, quạt nước, dụng cụ quản lý môi trường... người nuôi tôm còn thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh nên tỷ lệ nuôi thành công cao. 9 tháng đầu năm nay, bà con đã nuôi thả gần 500 triệu con giống tôm thẻ, sản lượng thu hoạch đạt 1.340 tấn cho giá trị 102,2 tỷ đồng, tăng 37,2 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2017. Theo kế hoạch phấn đấu, năm 2018 sản lượng nuôi tôm thẻ đạt 1.700 tấn, giá trị sản xuất đạt 129,7 tỷ đồng.

Ông Hoàng Minh Giang, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản cho biết: Thời gian qua, đơn vị phối hợp với các ngành, đơn vị chức năng và các địa phương thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng giống, vật tư thủy sản; công tác quan trắc môi trường, phòng, chống dịch bệnh cho các loại thủy sản nói chung, trong đó có tôm thẻ. Đặc biệt, từ đầu năm đến nay, Chi cục Thủy sản đã tổ chức mở 3 lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, 2 cuộc hội thảo đầu bờ về nuôi tôm nước lợ cho 240 lượt nông dân; xây dựng thành công mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng công nghệ cao để nông dân học hỏi và nhân ra diện rộng góp phần giúp bà con yên tâm đầu tư và nâng cao hiệu quả kinh tế.

Để mở rộng diện tích nuôi tôm nước lợ một cách bền vững, Thái Bình đã ban hành đề án phát triển nuôi tôm nước lợ giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025. Cùng với mở rộng diện tích nuôi tôm thẻ nước lợ theo quy hoạch, tỉnh chủ trương giảm dần diện tích nuôi tôm sú quảng canh, quảng canh cải tiến hiệu quả thấp (0,2 - 0,3 tấn/ha/năm) chuyển sang nuôi tôm thâm canh, bán thâm canh, nuôi công nghệ cao năng suất trên 30 tấn/ha/năm; duy trì diện tích nuôi tôm sinh thái, nuôi xen ghép với các đối tượng thủy sản khác có giá trị kinh tế để hạn chế ô nhiễm môi trường và dịch bệnh.

TRƯỜNG THPT MÊ LINH

■ HÀ DUNG

vượt khó, trưởng thành

Với nhiệt huyết và tinh thần hiếu học, 40 năm qua, các thế hệ thầy trò Trường THPT Mê Linh không ngừng đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Không chỉ góp phần vào thành tích chung của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh nhà, nơi đây còn chấp cánh ước mơ cho biết bao thế hệ học trò, từng ngày vun đắp làm dày thêm truyền thống hiếu học của quê hương.



Trường THPT Mê Linh nằm trên địa bàn xã Mê Linh, huyện Đông Hưng. Thành lập từ năm 1978, tiền thân Trường THPT Mê Linh là Trường Phổ thông vừa làm vừa học. 40 năm xây dựng và phát triển, Trường đã trải qua biết bao khó khăn, biến cố, trong đó có 4 lần đổi tên. Năm 1982, Trường đổi tên thành Trường THPT Đông Hưng 4. Năm 1993, sáp nhập với Trường cấp II Mê Linh và đổi tên là Trường Phổ thông Cấp 2 + 3 Mê Linh. Từ năm 2001 tách riêng cấp II và cấp III, Trường mang tên THPT Mê Linh cho đến ngày nay.

Cô giáo Nguyễn Thị Hải Yến, Hiệu trưởng Trường THPT Mê Linh xúc động: Thế hệ thầy trò ngày nay luôn tự hào về truyền thống nhà trường và biết ơn sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự đùm bọc của nhân dân và các bậc phụ huynh, đặc biệt biết ơn các thế hệ thầy trò đi trước. Bởi qua từng giai đoạn phát triển, qua mỗi lần

đổi tên là một lần thử thách, một chặng đường nỗ lực vượt khó đối với các thế hệ thầy trò. Song đồng thời cũng là bước trưởng thành vượt bậc để Trường THPT Mê Linh có ngày hôm nay.

Buổi ban đầu mới thành lập, trường chỉ có 4 phòng học tường tranh vách đất, mái rạ. Bàn ghế học sinh chỉ có 20 bộ, đủ để cho 4 lớp, 212 học sinh, 12 cán bộ, giáo viên dạy và học 2 ca/ngày. Vất vả nhưng thầy và trò không những không nản chí mà còn thi đua dạy tốt, học tốt, lao động tốt. Là trường vừa làm vừa học, trường nhận ruộng từ hợp tác xã nông nghiệp để cấy lúa, tổ chức dệt chiếu, khâu nón..., ngoài ra cùng chung sức đào đất, đóng gạch, từng bước xây dựng trường. Một buổi thầy trò lên lớp học bài, một buổi cùng nhau lao động. Song từ đây, những lứa học sinh đầu tiên đã trưởng thành, có mặt ở mọi miền Tổ quốc lao động học tập, nhiều người

thành đạt là kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ. Cứ thế, thế hệ sau tiếp nối thế hệ trước, trong 40 năm với 37 khóa học sinh, có 17.575 học sinh đã tốt nghiệp ra trường. Đến nay đã có 4.165 học sinh có trình độ đại học trở lên, 76 học sinh có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. Từ trong khó khăn thử thách, đội ngũ cán bộ nhà trường cũng trưởng thành hơn, vững vàng hơn, tâm huyết và gắn bó với trường hơn. Có nhiều thầy cô giáo đã từng có thâm niên gắn bó với trường lâu năm, nhiều người trải qua năm tháng ở chiến trường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, khi trở về tiếp tục say sưa với những trang giáo án, là điểm tựa vững chắc cho lớp giáo viên trẻ kế tiếp vững bước đi lên. Đến nay Trường THPT Mê Linh có 61 cán bộ, giáo viên, trong đó 100% đạt chuẩn. Có 3 thầy cô giáo có trình độ thạc sĩ, hàng năm có từ 65 - 70% cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, giáo viên giỏi các cấp. Trường THPT Mê Linh hiện tại đã có một cơ ngơi khang trang, có thiết

bị dạy học hiện đại như phòng máy vi tính, phòng máy chiếu, phòng thiết bị thực hành; có đủ công trình nước sạch vệ sinh, khu bãi tập, vui chơi phục vụ các em học sinh. Từ mái trường THPT Mê Linh, có 7 đồng chí trưởng thành là phó hiệu trưởng các trường THPT, 8 đồng chí là hiệu trưởng các trường THPT và THCS trong huyện, trong tỉnh. Nhiều thầy cô giáo có bề dày thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được học sinh, phụ huynh học sinh tin yêu.

Là môi trường giáo dục toàn diện, những năm gần đây, chất lượng giáo dục cũng như các hoạt động của Trường không ngừng được tăng lên. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp hàng năm bằng và vượt bình quân chung toàn tỉnh. Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp đạt từ 60 - 70%, số xếp loại đạo đức tốt và khá đạt trên 98%. Đặc biệt, trong 40 năm qua, Trường không có học sinh nghiện ma túy và vi phạm pháp luật. Các hoạt động của Trường luôn gắn với phong trào chung của xã hội, địa phương, trong đó phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn liền với cuộc vận động xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực đã đi vào chiều sâu. Các tổ chức đoàn thể của Trường cũng không ngừng đổi mới hình thức hoạt động bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Trong đó, tổ chức công đoàn liên tục là đơn vị vững mạnh, Trường được UBND tỉnh cấp bằng công nhận đơn vị văn hóa cấp tỉnh; Đoàn Thanh niên nhiều năm liên được tặng cờ đơn vị xuất sắc, Chi bộ Đảng liên tục đạt trong sạch, vững mạnh. Với những nỗ lực của tập thể thầy trò, Trường THPT Mê Linh liên tục đạt danh hiệu tiên tiến và tiên tiến xuất sắc cấp tỉnh, được các ngành, các cấp ghi nhận đánh giá cao, trong đó có 5 bằng khen của UBND tỉnh, 3 bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 1 bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác...

40 năm cũng là quãng thời gian các thế hệ cán bộ, giáo viên đã đặt viên gạch xây dựng nền móng, tạo điểm tựa, tiền đề vững chắc cho sự phát triển của nhà trường. Tiếp nối truyền thống, thời gian tới, tập thể nhà trường quyết tâm đoàn kết, không ngừng rèn luyện, phấn đấu mỗi thầy cô giáo là tấm gương sáng về phẩm chất đạo đức và tinh thần tự học, tự sáng tạo cho các em học sinh noi theo. Đồng thời từng bước tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, không ngừng đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, sớm đưa Trường THPT Mê Linh đạt trường chuẩn quốc gia và là địa chỉ có thương hiệu về chất lượng đào tạo của ngành Giáo dục Thái Bình.

Cô giáo Nguyễn Thị Hải Yến, Hiệu trưởng Trường THPT Mê Linh

40 năm xây dựng và phát triển, Trường THPT Mê Linh tự hào bởi đã đạt được thành tựu trên nhiều lĩnh vực. Có kết quả đó, cán bộ, giáo viên, học sinh hôm nay luôn biết ơn các thế hệ cán bộ, giáo viên, học sinh đi trước. Đồng thời, biết ơn sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp ủy đảng, chính quyền; sự lãnh đạo, ủng hộ, động viên khích lệ kịp thời của Sở Giáo dục và Đào tạo, các bậc phụ huynh và nhân dân địa phương... Tiếp nối truyền thống, thời gian tới, cán bộ, giáo viên, học sinh Trường THPT Mê Linh xin hứa sẽ đoàn kết, nỗ lực phấn đấu dạy tốt, học tốt; đưa nhà trường ngày càng phát triển vững mạnh; góp sức vào sự đổi mới và phát triển của quê hương, đất nước, đáp ứng mong đợi của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương.

Cô giáo Đinh Thị Hoa, Chủ tịch Công đoàn, Tổ trưởng tổ Văn, Trường THPT Mê Linh

Nhìn lại chặng đường đã qua với nhiều gian nan, thử thách, song các thế hệ cán bộ, giáo viên đến từ nhiều địa phương, với lòng nhiệt huyết, yêu nghề đã tình nguyện dâng cả tuổi thanh xuân vun đắp, xây dựng cho sự nghiệp trồng người, để hôm nay, Trường THPT Mê Linh trở thành niềm vinh dự, tự hào của biết bao thế hệ học trò. Trong không khí tung bừng của ngày vui, tôi cũng như các thầy cô giáo khác cũng tràn đầy niềm vui, tự hào khi được gắn bó với Trường, làm việc với tập thể cán bộ giáo viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao. Đặc biệt tự hào vì Trường ngày càng khang trang, lành mạnh; chất lượng giáo dục ngày một ổn định và phát triển; học sinh chăm ngoan, phụ huynh luôn quan tâm ủng hộ các hoạt động của Trường.

ĐOÀN THANH NIÊN TRƯỜNG THPT MÊ LINH

Nhiều hoạt động sôi nổi, ý nghĩa

■ HÀ ANH

Cùng với các phong trào thi đua học tập tốt, Đoàn Thanh niên Trường THPT Mê Linh còn tổ chức nhiều hoạt động sôi nổi, ý nghĩa với các hoạt động phong phú về hình thức, thiết thực về nội dung. Không chỉ có tác dụng giáo dục sâu sắc, các hoạt động đoàn còn trang bị cho các em học sinh những kỹ năng mềm, kiến thức xã hội để thêm tự tin trong cuộc sống.



Đoàn Thanh niên Trường THPT Mê Linh vinh dự nhận bằng khen của Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

Đoàn Thanh niên Trường THPT Mê Linh hiện có 27 chi đoàn với 943 đoàn viên thanh niên (ĐVTN). Với thể mạnh có lực lượng đoàn viên đông đảo, trẻ khỏe, năng động và nhiệt tình, Ban Chấp hành (BCH) Đoàn trường đã không ngừng phát huy, đẩy mạnh phát triển các phong trào và mô hình hoạt động đoàn, tạo khí thế thi đua học tập sôi nổi, hăng say trong toàn trường.

Xác định công tác giáo dục giữ vai trò quan trọng, trong năm học, BCH Đoàn trường đã tích cực tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị, thông tin tuyên truyền qua hệ thống bản tin, phát thanh, băng rôn, khẩu hiệu với các buổi mít tinh, tọa đàm, diễn đàn, các buổi sinh hoạt chi đoàn, tham gia các cuộc thi của các cấp, các ngành... Qua đó, giúp ĐVTN nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không

ngừng nâng cao hiểu biết về pháp luật. Nhằm giữ vững ổn định tư tưởng đoàn viên, Đoàn trường tích cực phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, các tổ chức chính trị trong nhà trường tổ chức các hoạt động thăm dò, nắm bắt tình hình tư tưởng đoàn viên bằng nhiều hình thức. Từ đó, những học sinh chậm tiến, có ý thức chưa tốt được Đoàn trường lên danh sách, giao trách nhiệm trực tiếp cho từng đồng chí đoàn viên giáo viên giúp đỡ, chịu trách nhiệm về sự tiến bộ của ĐVTN đó. Vì vậy, những năm qua, tình hình tư tưởng của ĐVTN trong Trường luôn vững vàng, ổn định. Đặc biệt ở Trường THPT Mê Linh, các mô hình hoạt động câu lạc bộ của Đoàn luôn thu hút đông đảo các em học sinh tham gia và phát huy hiệu quả tích cực... Riêng câu lạc bộ văn nghệ thường xuyên duy trì luyện tập, biểu diễn các ca khúc cách mạng, những bài hát về tình

yêu quê hương, đất nước phục vụ hiệu quả các buổi kỷ niệm nhân các ngày lễ lớn và các hoạt động khác của Trường. Chương trình “Nhịp cầu âm nhạc” với vai trò là cầu nối yêu thương, được duy trì phát thanh vào giờ ra chơi các ngày thứ ba và thứ năm hàng tuần. Qua đó, hàng trăm bài hát với nội dung ý nghĩa được phát cùng với những lời nhắn gửi yêu thương của các đoàn viên tới cha mẹ, thầy cô giáo, bạn bè..., tạo sân chơi lành mạnh, kết nối và nhân lên tình bạn, tình thầy trò trong nhà trường. Cùng với các hoạt động văn hóa văn nghệ, hoạt động thu hút đông đảo ĐVTN hưởng ứng tham gia là thể dục thể thao trong nhà trường. Đến nay, Trường đã thành lập được 3 câu lạc bộ thể dục thể thao nòng cốt trong học sinh là câu lạc bộ thể hình, cầu lông, bóng chuyền. Ngoài ra, nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn, Đoàn trường còn phối hợp tổ

chức nhiều giải thi đấu, vui chơi thể thao và trò chơi dân gian khác như giải bóng đá, kéo co, đi dép gỗ 3 người, mức nước vận chuyển bằng tay đổ lọ... Không chỉ tạo sân chơi giúp các em rèn luyện sức khỏe, các hoạt động thể dục thể thao lành mạnh còn giúp các em ý thức tránh xa các tệ nạn và tránh bị lôi kéo vào các hoạt động vô bổ khác bên ngoài xã hội.

Những năm qua, Đoàn Thanh niên Trường THPT Mê Linh có nhiều phong trào đoàn tiêu biểu, được đoàn cấp trên ghi nhận, đánh giá cao, trong đó có phong trào thanh niên xung kích với hàng loạt hoạt động ý nghĩa như: thanh niên xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; xung kích trong phong trào sáng tạo trẻ; tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng; đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh... Thực hiện phong trào, đoàn viên chi đoàn giáo viên tích cực tuyên truyền cho học sinh hiểu rõ nhiệm vụ chính trị của bản thân, chủ động trong học tập, tích cực tham gia các cuộc thi sáng tạo, các câu lạc bộ học thuật, ngoại ngữ, tin học... Phong trào thanh niên tình nguyện được tổ chức một cách quy mô, chất lượng. Đầu mỗi năm học mới, Đoàn trường tổ chức các hoạt động tiếp sức đến trường bằng nhiều hình thức, giúp các bạn học sinh tiếp cận với trường, lớp nhanh hơn, đỡ ngỡ hơn, đồng thời là tiền đề để các bạn ĐVTN mới được tham gia cống hiến sức trẻ của mình cho các hoạt động tình nguyện. Các hoạt động nhân đạo, từ thiện do Đoàn trường phát động cũng thu hút 100% đoàn viên tham gia như mua tăm và các sản phẩm của người khuyết tật; tặng quà động viên những bạn có hoàn cảnh khó khăn nhân ngày tựu trường và ngày thành lập Đoàn; thăm hỏi và tặng quà các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn; tham gia ngày chủ nhật xanh và ra quân vệ sinh môi trường. Ngoài ra, để đồng hành cùng các em trong phát triển các kỹ năng mềm, Đoàn trường còn tổ chức nhiều hoạt động nâng cao các kỹ năng xã hội như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, tư vấn về tâm sinh lý, giới tính, tình bạn, tình yêu, các kiến thức bổ trợ cần thiết khác cho ĐVTN...

Theo đánh giá của đồng chí Nguyễn Minh Quân, Bí thư Đoàn Thanh niên huyện Đông Hưng: Những năm qua, Đoàn Thanh niên Trường THPT Mê Linh không ngừng đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động, thu hút đông đảo ĐVTN tham gia; có kế hoạch nhân rộng các mô hình hoạt động hay, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn sâu sát cơ sở, đoàn viên. Vì vậy, hoạt động của Đoàn trường đạt nhiều kết quả, được đoàn cấp trên ghi nhận, đánh giá cao. Từ năm 2003 đến nay, Đoàn Thanh niên Trường THPT Mê Linh đã 7 lần được nhận bằng khen của Trung ương Đoàn, 5 năm liên tục được Tỉnh đoàn tặng cờ đơn vị xuất sắc.

Ông Phạm Văn Diện, hội trưởng hội phụ huynh Trường THPT Mê Linh

tôi xin kính chúc các thầy cô sức khỏe, thành công, hạnh phúc, luôn tâm huyết say mê với sự nghiệp trồng người. Chúc sự kiện kỷ niệm 40 năm thành lập của Trường thành công tốt đẹp, để lại nhiều ấn tượng trong các thế hệ học sinh và thầy cô giáo.

Em Nguyễn Ngọc Minh, học sinh lớp 12A1, Trường THPT Mê Linh

trò giỏi. Đặc biệt, hưởng ứng phong trào rèn đức, luyện tài để viết tiếp trang sử truyền thống tốt đẹp của nhà trường.

NHÓM PHỎNG VIÊN

Sức sống làng dệt Phương La

■ MINH NGUYỆT

Chủ động đổi mới sáng tạo, tìm đến những phương thức sản xuất mới, cho ra đời những sản phẩm mang tính đột phá phù hợp với xu hướng và thị hiếu của thị trường... là những bước tiến mới của làng nghề dệt Phương La, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà.



Nghề truyền thống

Như bao làng quê khác, ngoài nghề làm ruộng, người dân Phương La còn có nghề dệt lụa, dệt vải. Theo các cụ cao niên trong làng kể lại, thì nghề dệt của Phương La đã có cách đây gần 800 năm. Trải qua bao thế hệ, nghề dệt Phương La vẫn luôn giữ được những thủ pháp nghệ thuật truyền thống. Với khát khao giữ nghề, nhiều thợ tay nghề cao trong làng ra sức truyền dạy nghề cho con cháu, tự tìm tòi, sáng tạo, mạnh dạn nâng cấp, đầu tư máy dệt thủ công thô sơ thành máy dệt bán tự động, liên hoàn. Người Phương La mạnh dạn đổi mới cả trong tổ chức sản xuất: sản xuất theo hộ gia đình, sản xuất theo tổ hợp và sản xuất theo công ty, xí nghiệp. Quy trình sản xuất mới với công nghệ hiện đại, năng suất, chất lượng cao mang lại cho người dân đời sống sung túc; đồng thời, tạo cho người Phương La có tư duy quản lý, từ tư duy “trọng nông”, lấy lương thực làm đầu, cuộc sống “tự cung, tự cấp”, “an phận” sang tư duy “kinh tế hàng hóa, thị trường”... Từ năm 1990, người Phương La đã chuyển hướng chủ yếu dệt khăn các loại cho thị trường trong nước và quốc tế. Ngày nay, trong nhiều gia đình, khung dệt cổ vẫn được giữ lại xen lẫn với các khung dệt, máy móc hiện đại. Sản phẩm khăn dệt của làng trở nên đa dạng hơn về mẫu mã, kiểu dáng nên các sản phẩm của làng nghề Phương La không chỉ được ưa chuộng ở trong nước mà đã vượt ra ngoài lãnh thổ Việt Nam tới tay bạn bè bốn phương.



Nghề dệt khăn thu hút hàng nghìn lao động nông thôn.

Cả làng bám nghề

Phương La ngày nay như một sự kết hợp tinh tế của nét đẹp đô thị hiện đại và nét đẹp đậm đà bản sắc Việt. Đường làng ngõ xóm khang trang, sạch sẽ, trục đường chính rải nhựa, các ngôi nhà cao tầng, các biệt thự mọc lên ngày một nhiều. Cuộc sống dân làng sung túc, con người nông hậu, chất phác. Vào làng Mẹo mà tôi ngỡ như lạc vào một khu công nghiệp tầm cỡ, hiện đại, giàu có. Cụm công nghiệp với các công ty, xí nghiệp được

xây dựng quy mô, thu hút hàng nghìn lao động. Hiện, trên địa bàn xã có gần 100 công ty, xí nghiệp; trong đó 35 - 40% số doanh nghiệp sử dụng công nghệ hiện đại là máy móc công nghiệp và số còn lại sử dụng hệ thống máy móc bán công nghiệp. Ông Trần Bá Cao, Chủ tịch UBND xã Thái Phương cho biết: Nghề dệt khăn của làng chưa bao giờ phát triển nhanh, mạnh, rộng khắp như hiện nay. Toàn xã có gần 3.350 hộ được chia thành 8 thôn thì có 6/8 thôn được công nhận là làng nghề, trong đó thôn Phương La có trên

1.500 hộ thì 100% số hộ này làm nghề dệt còn ở các thôn khác như thôn Trắc Dương và thôn Nhân Xá, 70% số hộ làm nghề dệt. Doanh thu của các doanh nghiệp trực tiếp xuất khẩu ở cụm công nghiệp đạt từ 3 - 5 triệu USD/năm/doanh nghiệp. Với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 7%, chỉ riêng làng Phương La mỗi năm đã đóng góp cho ngân sách nhà nước hàng chục tỷ đồng. Các công ty, xí nghiệp tại cụm công nghiệp và các tổ hợp sản xuất trong làng đã tạo việc làm thường xuyên cho trên 10.000 lao động trong và ngoài xã. Thu nhập bình quân đạt gần 45 triệu đồng/người/tháng. Gia đình ông Nguyễn Xuân Thịnh, thôn Phương La 3 đầu tư 1 máy công nghiệp, 4 máy gỗ. Với 4 lao động, mỗi tháng mang lại nguồn thu cho gia đình từ 30 - 40 triệu đồng. Ông Trần Văn Quân, Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Tuấn Lộc cho biết: Mặt hàng sản xuất chính của doanh nghiệp là khăn mặt xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, với doanh thu 6 - 7 triệu USD/năm. Tạo việc làm ổn định cho trên 300 công nhân lao động trực tiếp, thu nhập 4 - 5 triệu đồng/người/tháng và hàng nghìn lao động vệ tinh tại các xã trong và ngoài huyện.

Trải qua những thăng trầm của thời gian, làng nghề Phương La không chỉ đóng góp cho xã hội một lượng hàng hóa lớn, tạo việc làm cho hàng nghìn lao động, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, diện mạo làng quê thay đổi mà còn gìn giữ những nét đẹp văn hóa của cha ông.



Sau khi nhuộm, vải sẽ được mang phơi.



ĐỒNG XÂM Đẹp như câu hát

■ KHẮC DUẨN

Nghe câu hát du dương “Tay em trở vàng, tay anh chạm bạc/ Làm giàu cho quê hương/Hỡi người em gái mà anh yêu thương/ Thái Bình ta đó, mà em yêu thương...” trong bài hát “Nắng ấm quê hương” của nhạc sĩ Vĩnh An càng thôi thúc chúng tôi tìm về mảnh đất nổi tiếng với nghề chạm bạc ở Thái Bình - làng nghề chạm bạc Đồng Xâm, xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương.



Nghệ nhân nhân dân Nguyễn Văn Ngoan (người ngoài cùng bên trái) chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật chạm trổ cho lớp trẻ.

Làng tỷ phú

Ít có làng quê nào lại sầm uất và náo nhiệt như làng nghề chạm bạc Đồng Xâm. Dọc theo những con đường trục xã, trục thôn là san sát nhà cao tầng được xây dựng với đủ kiểu cách làm thay đổi diện mạo một vùng quê. Song, vẫn còn đó những hình ảnh, âm thanh quen thuộc của một làng nghề chạm bạc gần 600 năm tuổi. Nghệ nhân Phạm Văn Nhiều năm nay gần 80 tuổi. Nhìn ông say sưa chạm trổ, khắc tía những nét hoa văn cho cây đèn thờ chất liệu đồng với những đường nét tinh xảo, đẹp mắt mới thấy hết sự tỉ mỉ, tính kiên trì, cần mẫn và đôi bàn tay tài hoa của người thợ thủ công. Ông Nhiều cho biết: Mỗi năm gia đình tôi xuất ra thị trường hàng vạn sản phẩm, thu về ngót tỷ đồng, trừ mọi chi phí còn lãi hơn 400 triệu đồng.

Với những hộ, tổ sản xuất theo kiểu thủ công như gia đình ông Nhiều, không khí lao động diễn ra cảm giác bình chậm; còn những hộ đã đưa máy móc vào thay sức người thì luôn hối hả. Tiếng máy đập, máy đột, máy mài cứ xình xịch như thúc giục người thợ nhanh tay cho ra đời nhiều sản phẩm. Anh Hoàng Văn Hậu, thôn Tả Phụ cho biết: Vào dịp cuối năm, làng nghề chúng tôi làm không hết việc. Tuy bận mải nhưng cả gia đình có việc làm và thu nhập từ 300 - 500 triệu đồng/năm.

Làng nghề chạm bạc Đồng Xâm hiện có 150 tổ, hộ làm nghề với khoảng 2.000 lao động. Trước nhu cầu của thị trường, ngoài sản phẩm bằng bạc, những người thợ nơi đây còn tạo ra vô số hàng hóa chất liệu đồng. Mỗi năm làng nghề tiêu thụ



Làng nghề chạm bạc Đồng Xâm hôm nay.

khoảng 300 tấn đồng nguyên liệu, thu về hơn 90 tỷ đồng, chiếm hơn 50% tổng giá trị sản xuất của địa phương. Ở làng nghề cổ xưa này, hôm nay đã xuất hiện hơn 10 ông chủ trẻ xếp hàng tỷ phú, còn hàng triệu phú có tới hàng trăm hộ đang tạo ra sức sống mới cho một miền quê.

Tinh túy của làng nghề

Đang mải miết chạm, khắc cho bức tranh đồng quê cỡ lớn, nghệ nhân Tạ Thái Ủy, thôn Hữu Bộc chia sẻ: Dẫu làng

nghề có lúc thăng, trầm nhưng niềm vui của người thợ thủ công đó là mỗi sản phẩm ra đời đều được khách hàng đón nhận, trân trọng bày trí trong nhà. Người thợ được thỏa sức sáng tạo nghệ thuật từ việc vẽ mẫu cho sản phẩm mới đến đục, chạm, khắc, tía cho từng chi tiết để cảnh vật, con người trở nên mềm mại, sống động trên chất liệu khô cứng, vô tri như bạc, đồng. Đó còn là niềm vui được giao lưu với nền văn hóa các nước như Lào, Campuchia, Thái Lan, Ấn Độ... thông

qua nghiên cứu những mẫu mã của khách hàng đặt làm.

Để duy trì và phát triển làng nghề, các hộ sản xuất làng nghề mạnh dạn đầu tư nhiều máy móc hiện đại phục vụ sản xuất nhằm tăng năng suất, hạ giá thành sản phẩm đáp ứng mọi nhu cầu của người tiêu dùng. Tuy nhiên, không vì thế mà sản phẩm của làng nghề mất đi độ tinh xảo, đặc sắc, riêng có vốn nổi tiếng mấy chục đời nay bởi những người thợ thủ công giỏi nghề và các nghệ nhân dày công chế tác.

Đi một vòng thăm làng nghề, chúng tôi không chỉ được nghe nói, được thấy những đôi tay khéo léo, uyển chuyển trên mỗi tấm đồng, tấm bạc mà còn chứng kiến sự tài hoa, sự sáng tạo của họ trong việc chế tác ra hàng trăm loại dụng cụ: đột, ve, chạm đủ mọi hình dáng, kích cỡ để làm cho mỗi họa tiết của sản phẩm trở nên mềm mại, sống động lạ thường. Sản phẩm của làng nghề chủ yếu là hoành phi, câu đối, lư hương, ống hoa, hào quang, thánh giá, chén đựng nước, hộp đựng bánh..., những bức tranh vẽ danh lam thắng cảnh của đất nước, đồng quê Việt Nam và hàng trang sức phục vụ cho mọi vùng miền, mọi dân tộc.

Những người thợ thủ công làng nghề chạm bạc Đồng Xâm đều yêu nghề bởi đây là nghề truyền thống độc đáo, là trí tuệ, sáng tạo, tài hoa của lớp lớp ông cha, của quê hương để lại gần 600 năm qua. Cái nghề đã nuôi sống và làm giàu của người dân hàng chục đời nay. Mỗi nghệ nhân của làng nghề là một bảo tàng sống gìn giữ những ngón nghề cổ truyền. Họ truyền lại cho con, cháu qua việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp, truyền cảm hứng yêu nghề cho tới dạy nghề và diu dắt, tạo việc làm để níu chân lớp trẻ ở lại làng làm giàu cho quê hương.

Đồng Xâm hội nhập

Cùng với việc bảo tồn, phát huy kỹ thuật thủ công, người dân làng nghề Đồng Xâm năng động, mạnh dạn ứng dụng khoa học công nghệ, đưa máy móc vào sản xuất. Họ kết hợp hài hòa giữa máy móc với làm thủ công để không làm mất đi sự tinh xảo trên từng sản phẩm, tạo ra sự khác biệt của sản phẩm Đồng Xâm. Không chỉ có vậy, được sự hỗ trợ của các cấp chính quyền từ tỉnh tới cơ sở, nhiều sản phẩm làng nghề chạm bạc Đồng Xâm đã được đăng ký thương hiệu, sở hữu trí tuệ và xây dựng thành công nhãn hiệu tập thể của làng nghề.

Ông Bùi Xuân Triều, Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Kiến Xương cho biết: Chúng tôi đang tập trung chỉ đạo địa phương tuyên truyền, vận động, hỗ trợ bà con trong làng nghề Đồng Xâm tổ chức sắp xếp lại sản xuất, đầu tư mở rộng nhà xưởng, đa dạng hóa mẫu mã, chủng loại hàng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm. Thúc đẩy xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, gia tăng kim ngạch xuất khẩu để làng nghề phát triển bền vững, không bị rơi vào tình trạng “vang bóng một thời” như nhiều làng nghề khác.



Đại Việt

bia của người Việt

■ MẠNH CƯỜNG

Ra đời trên quê lúa Thái Bình từ năm 1997, hơn 20 năm qua, sản phẩm bia Đại Việt của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hương Sen đã khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường bia - rượu - nước giải khát, được khách hàng rất ưa chuộng bởi chất lượng và hương vị đặc biệt.

Ông Trần Văn Trà, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hương Sen cho biết: Tập đoàn Hương Sen là doanh nghiệp kinh doanh đa ngành nghề, lĩnh vực: dệt may, sản xuất đồ uống, bao bì, thương mại, nhà hàng, xây dựng hạ tầng... trong đó nổi tiếng với nhãn hàng bia Đại Việt. Ngay từ khi xây dựng nhà máy, Tập đoàn chọn giải pháp “đi tắt, đón đầu” đó là đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, đồng bộ của châu Âu và ứng dụng công nghệ sản xuất bia của Cộng hòa liên bang Đức. Với mong muốn mang đến cho người tiêu dùng một sản phẩm có chất lượng cao nhất, giá cả hợp lý nhất, Tập đoàn sản xuất sản phẩm bia Đại Việt theo luật bia tinh dòng 1516 của nước Đức. Theo đó, bia được sản xuất từ các loại nguyên liệu có chất lượng cao như: malt, đại mạch và hoa houblon tuyệt hảo nhập khẩu từ Đức kết hợp với men thuần chủng và nước tinh khiết được xử lý qua hệ thống thiết bị lọc nước của Hoa Kỳ đạt chất lượng tiêu chuẩn an toàn thế giới. Ngoài ra, Tập đoàn cũng sử dụng một số loại malt đặc biệt và quý hiếm để tạo màu sắc và hương vị tự nhiên cho bia như malt đen. Nước nấu bia Đại Việt đáp ứng các chỉ tiêu theo quy định của Bộ Y tế và đáp ứng mọi yêu cầu nghiêm ngặt cho nấu bia. Toàn bộ quy trình sản xuất được giám sát chặt chẽ bởi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế: ISO 9001, 14.000, 22000, 51000, Kaizen, Lean Thinhking ... tạo nên một thương hiệu bia của Việt Nam thuần khiết - bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và đủ sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Công ty đầu tư hàng trăm tỷ đồng xây dựng hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại, có thể phân



Dây chuyền sản xuất bia Đại Việt của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hương Sen.

Ảnh: THÀNH TÂM

tích tất cả các chỉ tiêu về nguyên liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm trong quá trình sản xuất bảo đảm 2 yếu tố an toàn và chất lượng.

Nói về lý do chọn cái tên Đại Việt đặt cho sản phẩm của mình, Anh hùng Lao động, Nghệ nhân Trần Văn Sen, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hương Sen chia sẻ: Đại Việt là tên gọi của nước Việt Nam thế kỷ XIII gắn với sự hưng thịnh của triều đại nhà Trần. Nhắc về Đại Việt là người ta sẽ nghĩ đến một đất nước nhỏ bé nhưng đã ba lần đánh thắng giặc Nguyên Mông - một trong những đế chế hùng mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ. Cho nên cái tên Đại Việt gọi lại niềm tự hào dân tộc, thể hiện sự đoàn kết, gắn bó, tình yêu quê hương đất nước của người Việt

Nam. Khi đặt tên sản phẩm bia Đại Việt, tôi muốn gửi gắm vào đó niềm tự hào của người dân Việt Nam. Không chỉ muốn người Việt Nam mỗi khi uống bia Đại Việt nhớ đến lịch sử của cha ông, tôi còn mong muốn quảng bá hình ảnh của một đất nước có những con người giàu truyền thống yêu nước, lòng tự tôn dân tộc, một đất nước quật khởi và yêu hòa bình đến nhiều quốc gia trên thế giới thông qua việc đưa thương hiệu bia Đại Việt ra khắp năm châu.

Để xây dựng thương hiệu cho bia Đại Việt, Tập đoàn Hương Sen xây dựng chính sách chiêu mộ nhân tài, hệ thống marketing, hệ thống bán hàng và mạng lưới phân phối trên toàn quốc, chú trọng nâng cao trình độ quản lý, kỹ thuật cho

cán bộ, công nhân lao động, thực hành tiết kiệm triệt để tại các công đoạn sản xuất; nỗ lực nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp sáng tạo để nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã, bao bì, tăng cường quảng bá giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ ở trong và ngoài nước. Từ khi xây dựng đến nay, Tập đoàn thuê kỹ sư trưởng người Đức làm Giám đốc nhà máy bia trực tiếp quản lý, chuyển giao kỹ thuật cho cán bộ, công nhân viên. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ, công nhân viên thường xuyên được đưa đi đào tạo ở trong và ngoài nước và tái đào tạo để nâng cao trình độ, cập nhật kỹ thuật sản xuất tiên tiến nhất; nhiều người được đào tạo tại Đức và nhiều quốc gia khác đạt trình độ cao.

Bằng những nỗ lực không biết mệt mỏi, đến nay Công ty Cổ phần Tập đoàn Hương Sen đã nâng công suất nhà máy sản xuất bia - rượu - nước trái cây lên đạt trên 200 triệu lít bia/năm và trên 100 triệu lít nước trái cây đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Trong đó, sản phẩm bia Đại Việt rất đa dạng về mẫu mã và chủng loại gồm: bia vàng, bia đen, bia hơi, bia tươi... với nhiều nhãn hàng, hương vị thơm ngon đặc trưng riêng. Tập đoàn Hương Sen cũng là đơn vị tiên phong ở Việt Nam sản xuất 2 sản phẩm độc đáo đó là bia đen hương vị rất riêng và bia chai nắp giắt. Loại bia chai sử dụng nắp giắt là Đại Việt Super và Đại Việt Black với thiết kế sang trọng, đẳng cấp. Tính năng nắp giắt mang đến cho người dùng sự tiện lợi khi không phải sử dụng khui để mở nắp.

Nhờ những bí quyết riêng của mình nên các sản phẩm bia Đại Việt do Tập đoàn Hương Sen sản xuất có chất lượng cao, mẫu mã đẹp và gây ấn tượng mạnh đối với người tiêu dùng, không chỉ là thương hiệu mạnh của tỉnh mà còn của quốc gia, được tiêu thụ ở tất cả các tỉnh, thành phố trong cả nước. Không dừng lại ở việc chiếm lĩnh thị trường trong nước, bia Đại Việt đã được xuất khẩu đi Hoa Kỳ, Nhật Bản và nhiều nước trên thế giới, được đăng ký thương hiệu ở trên 30 quốc gia. Anh hùng Lao động, Nghệ nhân Trần Văn Sen cho biết thêm: Mỗi sản phẩm đều là sự kết tinh từ công nghệ của Cộng hòa liên bang Đức cùng kinh nghiệm của các chuyên gia, luôn mang đến người tiêu dùng sản phẩm bia chất lượng cao, mẫu mã đẹp nhưng có mức giá cạnh tranh so với các sản phẩm khác tương đương cùng giá trị.

Bia Đại Việt đã được tặng thưởng 15 huy chương vàng, hai lần đạt tiêu chuẩn thương hiệu mạnh, siêu cúp quốc gia, thương hiệu cạnh tranh nổi tiếng, thương hiệu Việt nổi tiếng, cúp Sen Vàng, giải thưởng sao vàng đất Việt và nhiều phần thưởng cao quý khác. Các ngành chức năng của Việt Nam cũng xếp Tập đoàn Hương Sen là một trong những doanh nghiệp hàng đầu cả nước trong sản xuất, kinh doanh đồ uống. Không chỉ sản xuất, kinh doanh ổn định, doanh thu năm sau cao hơn năm trước, nhiều năm liên tục Tập đoàn Hương Sen còn dẫn đầu toàn tỉnh về thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước với số nộp bình quân 500 - 700 tỷ đồng/năm, bình quân mỗi ngày đóng góp khoảng 2 tỷ đồng. Hiện Công ty tạo việc làm cho 1.000 lao động với mức lương bình quân 8 triệu đồng/người/tháng. Trong sản xuất, Tập đoàn Hương Sen đặc biệt chú trọng công tác bảo vệ môi trường. Có thể nói, công nghệ tiên tiến hiện đại, tính chuyên nghiệp trong sản xuất từng sản phẩm với hương vị thơm ngon đặc trưng riêng và ý thức bảo vệ gìn giữ môi trường là những yếu tố quan trọng góp phần đưa thương hiệu bia Đại Việt gặt hái những thành công trên thị trường trong và ngoài nước như hôm nay.

Niêu Vàng gạo sạch từ tâm

■ MAI THU

Là thương hiệu gạo đầu tiên và duy nhất cho tới nay của quê lúa, sản phẩm gạo Niêu Vàng của Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiBinh Seed (ThaiBinh Seed Group) ra đời đã đánh dấu mốc son trong sự phát triển của ThaiBinh Seed Group.



ThaiBinh Seed Group nhận giải thưởng “Bông lúa vàng Việt Nam” lần thứ III và danh hiệu “Doanh nghiệp vì nhà nông” lần thứ II năm 2018.



Tham quan trung tâm nghiên cứu của ThaiBinh Seed Group.

Với khát vọng tạo ra được thương hiệu gạo ngon và sạch cho sức khỏe người Việt dù biết làm gạo sạch khó có lãi và chịu nhiều rủi ro, song doanh nhân Trần Mạnh Báo, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc ThaiBinh Seed Group vẫn quyết theo đuổi khát vọng của mình. Với gần 50 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chọn tạo giống lúa, ThaiBinh Seed Group xác định điểm cốt lõi để xây dựng thương hiệu gạo là thay đổi quan điểm sản xuất theo nhu cầu của người

tiêu dùng. Do đó, tất cả cán bộ, nhân viên Công ty đều một lòng đồng tâm hiệp lực để làm nên một thương hiệu gạo Việt. Từ năm 2002, ThaiBinh Seed Group đã tiến hành nghiên cứu, chọn lọc các giống lúa tốt, được đăng ký bản quyền. Mất hơn 10 năm, năm 2016 ThaiBinh Seed Group mới bắt đầu chọn tạo được và đưa vào gieo cấy giống lúa cho sản xuất gạo Niêu Vàng. Cùng với đó, ThaiBinh Seed Group tiếp tục đầu tư về cơ sở vật chất, hiện đại hóa dây chuyền chế biến, ứng dụng

công nghệ bảo quản tiên tiến để thực hiện mục tiêu của mình. ThaiBinh Seed Group đã đầu tư nhà máy chế biến gạo chất lượng cao và hiện đại nhất Việt Nam với các thiết bị nhập ngoại, công suất chế biến 40.000 tấn gạo/năm. Ngoài ra, ThaiBinh Seed Group hợp tác với Richard Moore Associates (USA) trên cơ sở phân tích thị trường gạo của Việt Nam hiện nay để xây dựng bộ nhận diện thương hiệu gạo với phần khúc chất lượng cao. Mới đây, tại buổi tham quan đánh giá chất lượng sản phẩm của ThaiBinh Seed Group, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Quốc Doanh đã đặc biệt ấn tượng và đánh giá cao sản phẩm gạo Niêu Vàng của ThaiBinh Seed Group. Ông cho rằng, gạo Niêu Vàng sẽ làm nên một thương hiệu gạo Việt để không chỉ người tiêu dùng trong nước được dùng gạo ngon, sạch mà thị trường quốc tế cũng sẽ biết đến một loại gạo Việt chất lượng cao.

Theo doanh nhân Trần Mạnh Báo, quá trình chế biến gạo Niêu Vàng phải theo quy trình rất nghiêm ngặt về nhiệt độ sấy, bóc vỏ trấu, vỏ cám... Về bảo quản, gạo Niêu Vàng không sử dụng bất cứ hóa chất bảo quản nào. ThaiBinh Seed Group sử dụng biện pháp bảo quản bằng công nghệ hút chân không nên gạo bảo quản được từ 6 tháng đến 1 năm mà chất lượng gạo không thay đổi. Bà Trần Thị Trà, Phó Tổng giám đốc ThaiBinh Seed Group cho biết thêm: Với những yêu cầu khắt khe về vệ sinh an toàn thực phẩm, ThaiBinh Seed Group đã chọn tạo riêng cho thương hiệu Niêu Vàng những giống lúa thơm bản quyền, cho loại gạo ngon nhất và hàm lượng dinh dưỡng cao, đồng thời chú trọng nghiên cứu kỹ thời tiết khí hậu, nông hóa, thổ nhưỡng chọn ra những vùng đất có thể tạo ra được những sản phẩm gạo có chất lượng ngon nhất. Trong quá trình canh tác chỉ sử dụng nguồn nước an toàn, thường xuyên kiểm tra, đánh giá nguồn nước và có biện pháp phòng, trừ kịp tác nhân gây hại qua từng giai đoạn phát triển của cây lúa. Gạo Niêu Vàng được sản xuất theo quy trình khép kín trên dây chuyền ứng dụng công nghệ tiên tiến của Đan Mạch và Nhật Bản từ khâu chọn tạo giống, gieo trồng thu hoạch đến khâu chế biến, đóng gói thành phẩm và bảo quản đều được kiểm tra nghiêm ngặt để có được những hạt gạo đạt tiêu chuẩn quốc tế. Bà Lê Thị Hạnh (thành phố Thái Bình) cho biết: Sử dụng gạo Niêu Vàng tôi thấy gạo giữ được trọn hương thơm riêng biệt không giống các loại gạo khác. Đây cũng là sản phẩm gạo ăn hàng ngày hiếm hoi mà chúng tôi thấy được đóng gói bằng công nghệ hút chân không hiện đại giúp hạt gạo giữ nguyên được mùi hương. Bên cạnh những chuẩn mực về an toàn thực phẩm thì hạt gạo Niêu Vàng còn có độ đều cao, bóng sáng, không gãy.

Những đặc trưng thơm ngon, chất lượng của gạo Niêu Vàng đã tạo nên một thương hiệu gạo Việt. Tin rằng, sản phẩm mang trọn tâm huyết của doanh nhân Trần Mạnh Báo và là thành quả trong suốt gần 50 năm hình thành, phát triển của ThaiBinh Seed Group sẽ ngày càng tỏa sáng trên thị trường trong nước và quốc tế.



THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY...

(Tiếp theo trang 1)

Chiều ngày 13/11, tại Hà Nội, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức buổi làm việc với Công ty TNHH C&N VINA về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghiệp trong khu kinh tế Thái Bình. Đồng chí Nguyễn Hồng Diên, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chủ trì buổi làm việc. Dự buổi làm việc có đồng chí Ngô Đông Hải, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đại diện lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương.

Phát biểu tại buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Hồng Diên, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh giới thiệu khái quát với Công ty về vị trí địa lý, tiềm năng, thế mạnh và chính sách thu hút đầu tư của tỉnh. Đồng chí cũng khẳng định Thái Bình có nhiều lợi thế trong đầu tư, sản xuất, kinh doanh, có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, có nguồn năng lượng dồi dào như than, khí, điện bảo đảm đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất, kinh doanh cho phát triển công nghiệp ở trong và ngoài tỉnh. Ngoài ra, Thái Bình còn có nguồn tài nguyên đất đai phong phú, hệ thống giao thông thông suốt, có nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng cao và đã có nhiều tập đoàn kinh tế lớn đã và đang đầu tư vào tỉnh. Đặc biệt, Thái Bình đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập khu kinh tế Thái Bình với diện tích gần 31.000ha. Đây là khu kinh tế tổng hợp có các chính sách ưu đãi vượt trội, mang tính đột phá của tỉnh.

Ông Lee Chung Keun, Tổng giám đốc Công ty, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Hàn Quốc KBIZ gửi lời cảm ơn

lãnh đạo tỉnh Thái Bình đã dành thời gian đón tiếp đoàn. Công ty TNHH C&N VINA được thành lập với 100% vốn Hàn Quốc, hoạt động ở Việt Nam từ năm 2003 chuyên về lĩnh vực đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp. Thời gian qua, Công ty đã đầu tư nhiều dự án liên quan đến khu công nghiệp tại Việt Nam như khu công nghiệp Minh Hưng - Hàn Quốc tại tỉnh Bình Phước, khu công nghiệp Phong Điền tại tỉnh Thừa Thiên Huế, khu công nghiệp Tam Anh - Hàn Quốc tại tỉnh Quảng Nam... Qua tìm hiểu, Công ty mong muốn được mở rộng hoạt động đầu tư về Thái Bình, đồng thời khẳng định sẽ nhanh chóng đầu tư về tỉnh. Nhân dịp này, Công ty TNHH C&N VINA cũng mong muốn nhận được sự giúp đỡ của lãnh đạo tỉnh cũng như các sở, ngành của tỉnh, đồng thời sớm được cung cấp thông tin về cơ chế thu hút đầu tư, những thuận lợi, khó khăn trong giải phóng mặt bằng, chương trình thu hút các doanh nghiệp thứ cấp của tỉnh nói chung, trong khu kinh tế nói riêng...

Kết luận buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Hồng Diên, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khẳng định: Thái Bình sẵn sàng tạo điều kiện thuận lợi nhất để Công ty đầu tư vào Thái Bình, đồng thời sẽ áp dụng các cơ chế ưu đãi thông thoáng nhất trên cơ sở không trái với quy định của pháp luật dành cho Công ty. Hai bên thống nhất sẽ triển khai xây dựng khu công nghiệp trong khu kinh tế Thái Bình trong thời gian sớm nhất, đồng thời khẳng định sự tin tưởng về dự án mà Công ty TNHH C&N VINA sẽ đầu tư về tỉnh.

THU THỦY

KỶ HỢP THỨ SÁU...

(Tiếp theo trang 1)

Tuy nhiên, đại biểu cũng đã chỉ ra những áp lực ngày một gia tăng đối với ngành đồ là số việc thi hành án ngày càng cao. Năm 2018, tăng 44,619 việc, bằng 5,06% số việc với 23,041 tỷ đồng, bằng 13,32% về số tiền. Trong đó, các vụ án tham nhũng với số tiền phải thi hành án rất lớn, có nguy cơ tồn đọng cao đang hiện hữu. Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng số tiền thi hành án xong cũng mới chỉ đạt 38,35% trên tổng số tiền có điều kiện, nếu so với tổng số tiền mà tổng số án phải thi hành thì rất thấp. Từ các vướng mắc và thực tiễn hiện tại, đại biểu đã kiến nghị Chính phủ một số nội dung: một là, cần ban hành Luật Thuế về tài sản, nhất là đối với bất động sản để làm cơ sở cho việc quản lý chặt chẽ bất động sản, nhà đất, chống đầu cơ vãn lành mạnh, trung thực, đúng giá thị trường, làm cơ sở cho việc xây dựng các cơ chế, chính sách như bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư; hai là, thực hiện nghiêm túc, triệt để việc thanh toán

ĐÃ BÀN GIAO...

(Tiếp theo trang 1)

Kết luận buổi làm việc, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản, hồ sơ liên quan đến dự án; các sở, ngành, địa phương liên quan thường xuyên liên hệ với nhà đầu tư là liên danh Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải - Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án; Ban Quản lý khu kinh tế và các khu

trong giao dịch kinh tế dân sự thông qua ngân hàng, không dùng tiền mặt. Luật Phòng, chống tham nhũng cũng đã quy định để bảo đảm an toàn, quản lý chặt chẽ các giao dịch thông qua hệ thống ngân hàng, tiết kiệm việc in tiền mặt; ba là, có cơ chế quản lý các giao dịch lớn, nhất là giao dịch mua bán bất động sản, bảo đảm minh bạch trong giao dịch bất động sản; bốn là, thực hiện nghiêm túc việc mua bán hàng hóa có hóa đơn, thanh quyết toán thuế công khai, minh bạch. Tài sản, hàng hóa được lưu giữ hóa đơn, chứng từ, tạo thói quen sử dụng hóa đơn, chứng từ trong nhân dân; năm là, đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý về đất đai, tài sản, ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong quản lý đất đai, tài sản trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất. Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về nhà đất hoàn chỉnh, kết nối sử dụng trong quản lý nhà nước cũng như phục vụ nhu cầu giao dịch của người dân, doanh nghiệp.

công nghiệp tỉnh thường xuyên cập nhật thông tin về tiến độ dự án, báo cáo về UBND tỉnh; Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổ chức buổi làm việc giữa các đồng chí lãnh đạo tỉnh và nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất.

Sau buổi làm việc, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh đi kiểm tra thực địa một số vị trí nằm trong khu công nghiệp phục vụ nông nghiệp huyện Quỳnh Phụ.

BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH...

(Tiếp theo trang 1)

được giao. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ ước đạt 39.313 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu tăng 11,06%, kim ngạch nhập khẩu tăng 7,7% so với năm 2017. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương tiếp tục được tăng cường; các nhiệm vụ trọng tâm của ngành được tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, bảo đảm tiến độ được giao. Sở Công Thương đã tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thành công nhiều hội nghị xúc tiến thương mại, động viên doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, bàn các giải pháp đẩy mạnh kim ngạch xuất khẩu năm 2018 và các năm tiếp theo. Công tác khuyến công, khuyến thương thực hiện hiệu quả với 62 chương trình, đề án đã và đang được triển khai; công tác quản lý thị trường được chú trọng, duy trì, góp phần thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và bình ổn thị trường trên địa bàn. Theo Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch các khu, cụm công nghiệp đến năm 2020 toàn tỉnh có 11 khu công nghiệp và 50 cụm công nghiệp với tổng diện tích 5.082ha. Trong năm 2018, Sở Công Thương phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, các sở, ngành liên quan, huyện Quỳnh Phụ đã tham mưu, đề xuất bổ sung khu công nghiệp phục vụ nông nghiệp với diện tích 200ha và đã được

Thủ tướng Chính phủ nhất trí, hiện đang được UBND tỉnh giao triển khai lập quy hoạch chi tiết.

Theo kế hoạch năm 2019, ngành Công Thương triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp để phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp dự kiến đạt 63.926 tỷ đồng, tăng 15,5% so với năm 2018; tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 44.423 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.700 triệu USD và kim ngạch nhập khẩu ước đạt 1.450 triệu USD, tỷ lệ tăng tương ứng là 10% và 9% so với năm 2018.

Tại buổi giám sát, đại diện Sở Công Thương đã giải trình, làm rõ một số nội dung các thành viên đoàn giám sát có ý kiến: tỷ lệ cơ cấu phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ; hiệu quả của các dự án, chương trình khuyến công, khuyến thương; kết quả cụ thể về cải cách thủ tục hành chính; xây dựng sản phẩm thương hiệu Thái Bình; quản lý thị trường về vấn đề sử dụng chất cấm trong chế biến, bảo quản nông sản; xử lý nước thải tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hoạt động quản lý nghề và làng nghề tiểu thủ công nghiệp...

Kết luận cuộc giám sát, đồng chí Phó Chủ tịch thường trực HĐND tỉnh ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực và kết quả đạt được của Sở Công Thương trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị; đồng thời, đề

nghị Sở Công Thương tiếp thu ý kiến, kiến nghị của các đại biểu, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp của ngành năm 2019; hoàn thiện nội dung báo cáo trình tại kỳ họp thứ bảy, HĐND tỉnh.

Cũng trong chương trình giám sát tại Sở Công Thương, Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh đã đi khảo sát thực tế tại Công ty TNHH May Hưng Nhân (khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình), nghe lãnh đạo Công ty báo cáo công tác chỉ đạo của các sở, ban, ngành đối với hoạt động của doanh nghiệp, tình hình sản xuất, kinh doanh, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp.

Chiều ngày 13/11, Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh tổ chức giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Năm 2018, toàn tỉnh thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ước đạt 3.694 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch Bảo hiểm xã hội Việt Nam giao, tăng 11,7% so với năm 2017. Ước chi lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp 4.937 tỷ đồng, ước chi bảo hiểm y tế 1.864 tỷ đồng. Năm 2018, mở rộng được 250 đơn vị với 2.600 lao động tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Toàn tỉnh có 1.568.974 người tham gia bảo hiểm y tế, trong đó có 440.000 người tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình, tỷ lệ phủ bảo hiểm y tế đạt 87,53% dân số của tỉnh, vượt 4,03%

so với chỉ tiêu được giao. Bảo hiểm xã hội tỉnh thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và vận động nhân dân tham gia bảo hiểm; phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành trong thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Tuy nhiên, vẫn còn một số chủ sử dụng lao động chấp hành chưa nghiêm Luật Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội cố tình nợ đọng tiền bảo hiểm làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động.

Tại buổi giám sát, các đại biểu đã trao đổi một số vấn đề về công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm; vấn đề quản lý, chi trả bảo hiểm, xử lý nợ đọng bảo hiểm; công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về chế độ bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh cho người tham gia bảo hiểm y tế; khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2018...

Đại diện đoàn giám sát đã phát biểu đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh thống nhất lại số liệu, chỉnh sửa báo cáo để trình kỳ họp HĐND tỉnh sắp tới; có giải pháp cụ thể trong xử lý nợ đọng bảo hiểm; phối hợp với các sở, ngành liên quan bảo đảm quyền lợi cho người lao động, người bệnh; quản lý tốt công tác chi, trả bảo hiểm. Đại diện đoàn giám sát cũng tiếp thu ý kiến, kiến nghị của các đại biểu, tổng hợp trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ bảy tới.

Cũng trong buổi chiều, đoàn đã đi khảo sát thực tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa Lâm Hoa.